

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 162/2018/HS-ST
Ngày 16-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Phụng
2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2018/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1990 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị Bình E, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/7/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/7/2018, Nguyễn Văn T được Nguyễn Văn L gọi điện thoại vào số 0933400311 của T để hỏi mua 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền ma túy tổng hợp, T đồng ý. Sau đó T liên lạc với một người

đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền ma túy tổng hợp. Khi có được ma túy, khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24/7/2018, T cất giấu 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt ở túi quần sau bên phải rồi đi bộ ra khi vực bên phà Bà Phó thuộc ấp P, xã T, thị xã P để giao ma túy cho Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, T chưa kịp giao cho L số ma túy trên thì bị lực lượng Công an xã Tân Hòa phối hợp với Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang. Tại cơ quan Công an, T khai nhận việc giao ma túy cho L nhằm mục đích mua bán để kiếm lời. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 236/QĐMT-PC54 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nilong hàn kín niêm phong đựng trong phong bì màu trắng được gửi đến giám định có khối lượng là 0,1574 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch là người bán ma túy cho T, hiện Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L, do L chưa nhận được số ma túy trên nên không có cơ sở truy tố L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì màu trắng, niêm phong đề số 236 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật sau giám định gửi trả và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng kèm sim số 0933400311. Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKSTT ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T (nay là Viện kiểm sát nhân dân thị xã P) truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2018.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng, niêm phong đề số 236 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tịch thu vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim số 0933400311.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24/7/2018, bị cáo cất giấu 01 gói nilong hàn kín chứa 0,1574 gam là chất ma túy loại Methamphetamine vào trong túi quần rồi đi bộ ra khu vực bến phà B thuộc ấp P, xã T, thị xã P để bán cho L. Bị cáo chưa kịp bán số ma túy này cho L thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định là loại Methamphetamine có chứa trong 01 phong bì màu trắng, niêm phong đề số 236 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0933 400 311 do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong đề số 236 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là mẫu ma túy còn lại sau giám định và 01 sim số 0933 400 311.

[2.2] Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, màu đen, đã cũ, có pin.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 18 tháng 10 năm 2018).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tx. P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trương Huy Vũ Thị Phụng

Lê Thị Thanh

